CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 120.TOP/EB/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.3995.8368 Fax: 028.3995.8423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm: Ô LIU XANH TÁCH HẠT NHỒI CÁ CƠM - WAITROSE & PARTNERS**
2. **Thành phần:** Nước, ô liu tách hạt (38%), cá cơm nhuyễn (4%) (nước, cá cơm (cá), chất độn (401)), muối, chất điều chỉnh độ acid (270, 330), chất chống oxy hóa (300)
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 2 năm kể từ ngày sản xuất
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh hỗn hợp: 200 g, khối lượng chất rắn: 85 g
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trực tiếp trong hộp kim loại
5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): Angel Camacho SA,** Avda del Pilar 6, 41530 Moron de la Frontera, Seville, Spain, 41530 (Tây Ban Nha)

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Xem bản đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,3
2	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,05
3	Thiếc (Sn)	mg/kg	250
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,5

5	Methyl thủy ngân (MeHg)	mg/kg	0,5

2. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	*E.coli*	MPN/g	Không có
2	*S. aureus*	MPN/g	Không có
3	*Cl. Perfringens*	MPN/g	Không có
4	*Cl. Botulinums*	/g	Không có
5	TSBTNM-M	CFU/g	Không có

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ

Nguyễn Thị Thảo

Director - International Import

NHÃN PHỤ

Ô LIU XANH TÁCH HẠT NHỒI CÁ CƠM - WAITROSE & PARTNERS

Thành phần: Nước, ô liu tách hạt (38%), cá cơm nhuyễn (4%) (nước, cá cơm (cá), chất độn (401)), muối, chất điều chỉnh độ acid (270, 330), chất chống oxy hóa (300)

Thành phần dinh dưỡng (trên 100 g): Năng lượng 597 kJ, chất béo 15,0 g trong đó chất béo bão hòa 3,0 g; chất bột đường 0,0 g trong đó đường 0,0 g; chất xơ 2,5 g; chất đạm 1,3 g; muối 3,5 g

Khối lượng tịnh hỗn hợp: 200 g. **Khối lượng chất rắn:** 85 g

Dùng để chế biến món ăn. Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi mở, bảo quản trong tủ lạnh dưới 5°C và dùng trong vòng 6 tuần.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất bởi: Angel Camacho SA, Avda del Pilar 6, 41530 Moron de la Frontera, Seville, Spain, 41530 (Tây Ban Nha).

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, 163 Phan Đăng Lưu, P. 1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Sản phẩm có chứa cá. Có thể chứa hạt ô liu. Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

Số TCB: 120.TOP/EB/2022

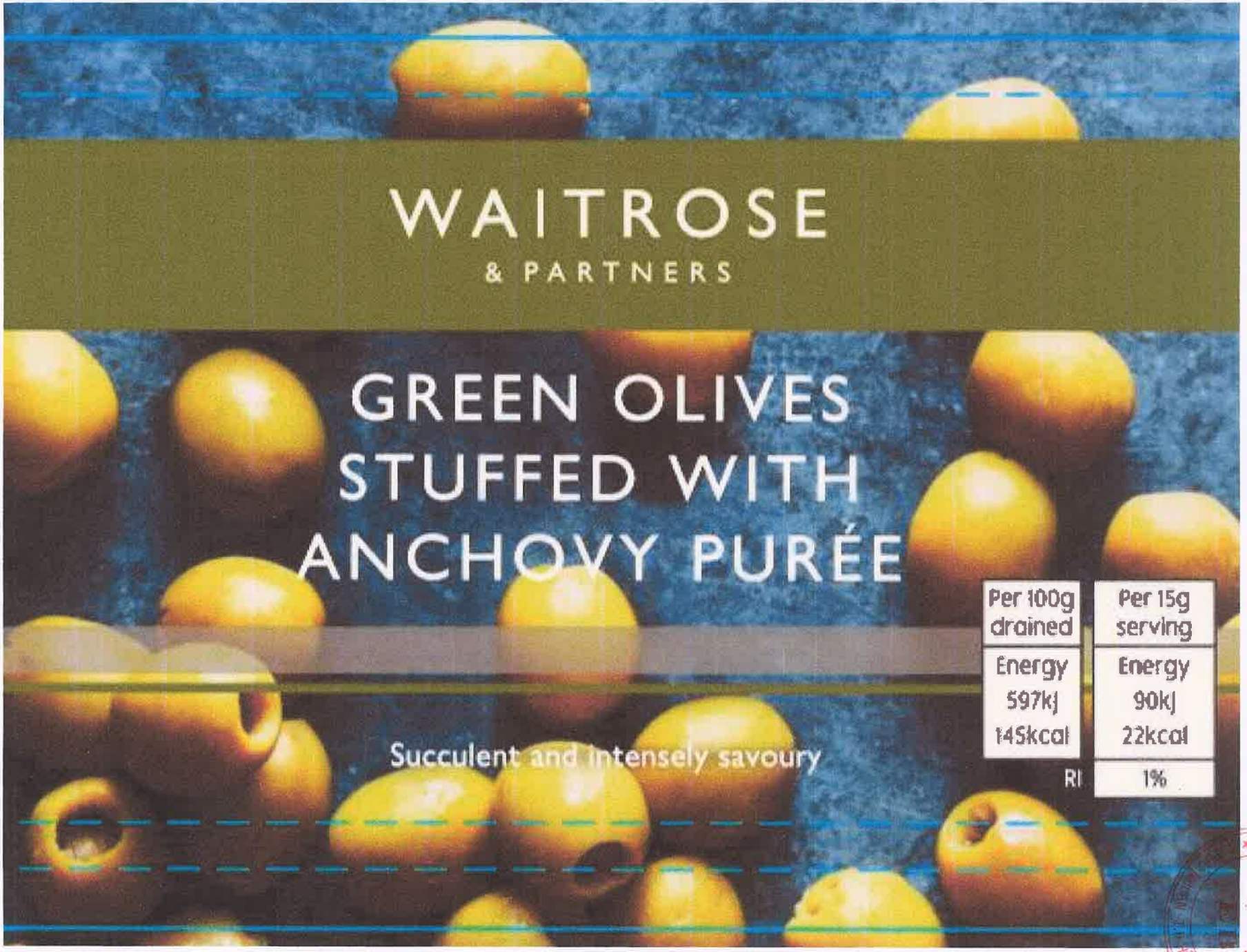
WAITROSE
& PARTNERS
GREEN OLIVES STUFFED WITH ANCHOVY PURÉE
Succulent and intensely savoury
Per 100g drained
Energy 597kJ 145kcal
Per 15g serving
Energy 90kJ 22kcal
RI
1%

Green olives stuffed with anchovy puree in brine.

INGREDIENTS: Water, pitted manzanilla olives (38%), anchovy puree (4%) (water, anchovy (**fish**), thickener (sodium alginate)), salt, acidity regulators (lactic acid, citric acid), antioxidant (ascorbic acid)

ALLERGY ADVICE: For allergens see ingredients in bold

STORAGE: Once opened, keep refrigerated below 5°C and consume within 14 days. For best before date see can end.

NUTRITION

TYPICAL VALUES AS DRAINED	PER 100g	PER 15g SERVING
Energy kJ	597	90
Energy kcal	145	22
Fat	15.0g	2.3g
of which saturates	3.0g	0.5g
Carbohydrate	0.0g	0.0g
of which sugars	0.0g	0.0g
Fibre	2.5g	<0.5g
Protein	1.3g	<0.5g
Salt	3.5g	0.53g

waitrose.com/nutrition

This pack contains 5 servings.
RI = % of your daily reference intake

WARNING: May contain olive stones.

We are committed to bringing you the best quality. Should you not be happy with this product, please bring the packaging back to any Waitrose & Partners shop and we'll replace your item or refund you.

Recycle

Produced for
Waitrose Limited
Bracknell Berkshire
RG12 8YA UK waitrose.com

Drained weight
85g
200g e

1002551 10.20

5 000169 153314 >

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG

Chúng tôi là: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

- Mã số doanh nghiệp: 0105696842
- Người đại diện: NGUYỄN THỊ THẢO
- Chức danh: Giám đốc – Nhập khẩu quốc tế
- Trụ sở: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện công ty chúng tôi đang tiến hành các thủ tục về tự công bố sản phẩm đối với sản phẩm **Ô LIU XANH TÁCH HẠT NHỒI CÁ CƠM - WAITROSE & PARTNERS** do đơn vị chúng tôi nhập khẩu.

Kính mong quý cơ quan giải quyết hồ sơ tự công bố sản phẩm của chúng tôi theo quy định.

Trân trọng.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Nguyễn Thị Thảo

Director - International Import

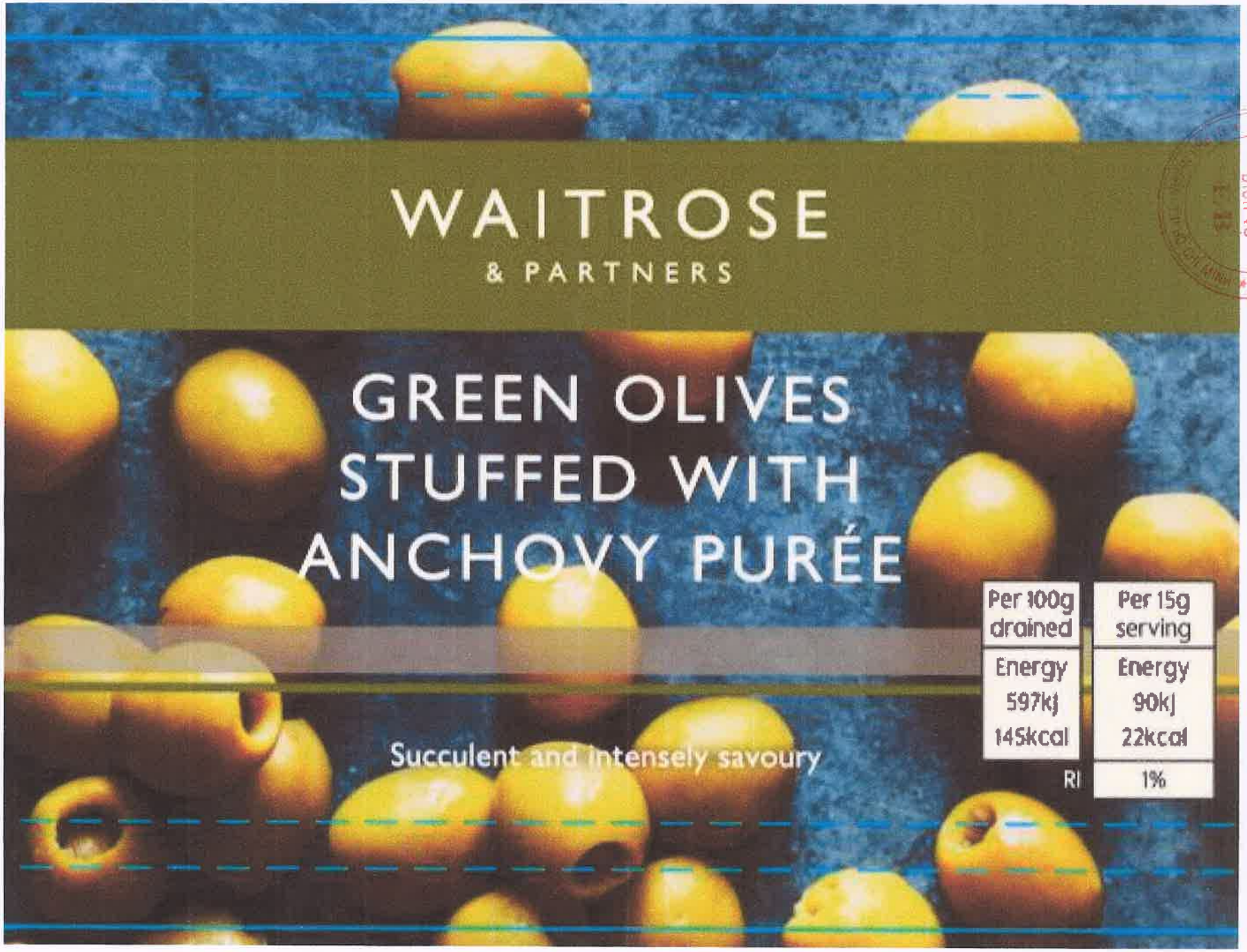
WAITROSE
& PARTNERS
GREEN OLIVES STUFFED WITH ANCHOVY PURÉE
Succulent and intensely savoury
Per 100g drained
Energy 597kJ 145kcal
RI
Per 15g serving
Energy 90kJ 22kcal
1%

Green olives stuffed with anchovy puree in brine.

INGREDIENTS: Water, pitted manzanilla olives (38%), anchovy puree (4%) (water, anchovy (**fish**), thickener (sodium alginate)), salt, acidity regulators (lactic acid, citric acid), antioxidant (ascorbic acid)

ALLERGY ADVICE: For allergens see ingredients in bold

STORAGE: Once opened, keep refrigerated below 5°C and consume within 14 days. For best before date see can end.

NUTRITION

TYPICAL VALUES AS DRAINED	PER 100g	PER 15g SERVING
Energy kJ	597	90
Energy kcal	145	22
Fat	15.0g	2.3g
of which saturates	3.0g	0.5g
Carbohydrate	0.0g	0.0g
of which sugars	0.0g	0.0g
Fibre	2.5g	<0.5g
Protein	1.3g	<0.5g
Salt	3.5g	0.53g

waitrose.com/nutrition

This pack contains 5 servings.
RI = % of your daily reference intake

WARNING: May contain olive stones.

We are committed to bringing you the best quality. Should you not be happy with this product, please bring the packaging back to any Waitrose & Partners shop and we'll replace your item or refund you.

Recycle

Produced for
Waitrose Limited
Bracknell Berkshire
RG12 8YA UK waitrose.com

Drained weight
85g
200g e

1002551 10.20

5 000169 153314 >

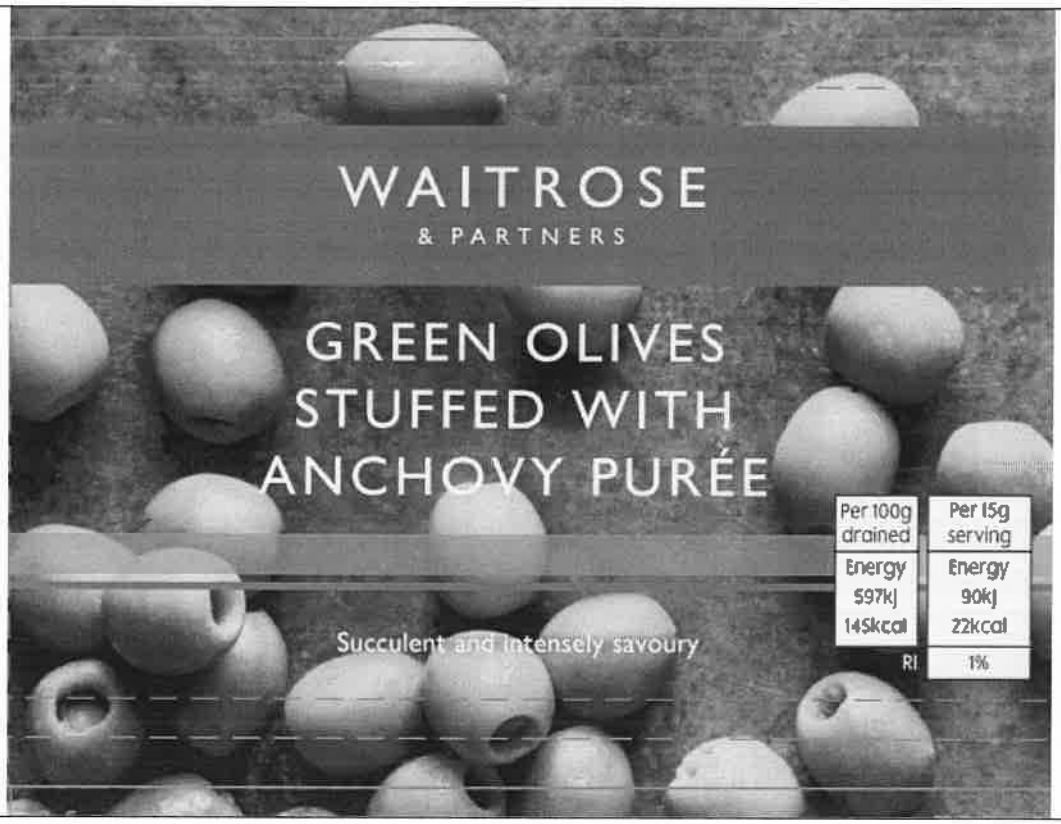

WAITROSE

& PARTNERS

Ô LIU XANH
TÁCH HẠT NHỒI CÁ CƠM

Mỗi 100g khô	Mỗi 15g khẩu phần
Năng lượng 597kJ 145kcal	Năng lượng 90kJ 22kcal
RI	1%

Mọng nước và đậm đà

Green olives stuffed with anchovy puree in brine.

INGREDIENTS: Water, pitted manzanilla olives (38%), anchovy puree (4%) (water, anchovy (**fish**), thickener (sodium alginate)), salt, acidity regulators (lactic acid, citric acid), antioxidant (ascorbic acid)
ALLERGY ADVICE: For allergens see ingredients in bold
STORAGE: Once opened, keep refrigerated below 5°C and consume within 14 days. For best before date see can end.

Ô liu xanh tách hạt nhồi cá cơm trong nước muối

THÀNH PHẦN: Nước, ô liu tách hạt (38%), cá cơm nhuyễn (4%) (nước, cá cơm (**cá**), chất độn (sodium alginate), muối, chất điều chỉnh độ acid (lactic acid, citric acid), chất chống oxy hóa (ascorbic acid)
CẢNH BÁO DỊ ỨNG: Thành phần gây dị ứng được in đậm
BẢO QUẢN: Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi mở, bảo quản trong tủ lạnh dưới 5°C và dùng trong vòng 6 tuần. Xem hạn sử dụng ở đây lon.

NUTRITION

TYPICAL VALUES AS DRAINED	PER 100g	PER 15g SERVING
Energy kJ	597	90
Energy kcal	145	22
Fat	15.0g	2.3g
of which saturates	3.0g	0.5g
Carbohydrate	0.0g	0.0g
of which sugars	0.0g	0.0g
Fibre	2.5g	<0.5g
Protein	1.3g	<0.5g
Salt	3.5g	0.53g

waitrose.com/nutrition

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG		
Giá trị điển hình khô	Mỗi 100g	Mỗi 15g khẩu phần
Năng lượng kJ	597	90
Năng lượng kcal	145	22
Chất béo	15.0g	2.3g
Trong đó bão hòa	3.0g	0.5g
Carbohydrate	0.0g	0.0g
Trong đó đường	0.0g	0.0g
Chất xơ	2.5g	<0.5g
Protein	1.3g	<0.5g
Muối	3.5g	0.53g
Waitrose.com/nutrition		

Hộp này chứa 5 khẩu phần RI = % lượng tham chiếu hấp thụ hàng ngày của bạn **CẢNH BÁO: Có thể chứa hạt ô liu** Chúng tôi cam kết mang đến cho bạn chất lượng tốt nhất Nếu bạn không hài lòng với sản phẩm này, bạn có thể trả lại hộp tại bất kỳ cửa hàng Waitrose & Partners nào và chúng tôi sẽ đổi hàng hoặc hoàn lại tiền cho bạn **Tái chế** Sản xuất cho Waitrose Limited Bracknel Berkshire RG12 8 YA Anh Waitrose.com	Khối lượng khô 85g 200g e

I, NGUYEN VAN KIEN,
ID No. 122023008
Date of issue: March 20th, 2018, place of issue: Public Security of Bac Giang, undertake that I have translated accurately this document from English to Vietnamese.

Tôi, NGUYỄN VĂN KIÊN,
CMND số: 122023008
Cấp ngày: 20/03/2018 tại CA tỉnh Bắc Giang, tôi cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Ngày 30 tháng 03 năm 2022
March 30, 2022

Người dịch
(Translator)

NGUYỄN VĂN KIÊN
NGUYEN VAN KIEN

At The People's Committee of District 10 - Ho Chi Minh City
I, Nguyễn Văn Thành
Deputy Head of Justice Division of District 10
CERTIFY
Mr. NGUYEN VAN KIEN
is the person who signed this Translation.

Tại Ủy ban nhân dân quận 10 – TP. Hồ Chí Minh
Tôi: Nguyễn Văn Thành
là: Phó Trưởng Phòng Tư Pháp Quận 10.
CHỨNG THỰC
Ông: NGUYỄN VĂN KIÊN
là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực: 00022798
Certification No:
Quyển số: 03 /SCT/CKND
Book No: 03 /SCT/CKND

Ngày 30 tháng 03 năm 2022
(Ngày ba mươi, tháng ba, năm hai nghìn hai mươi hai)
March 30, 2022
(The Thirtieth, March, Two thousand twenty-two)

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TƯ PHÁP
QUẬN 10 - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Thành

TSL
CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0322 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220300112-2

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 02/03/2022
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 02/03/2022
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 07/03/2022
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **Ô LIU XANH TÁCH HẠT NHỒI CÁ CƠM - WAITROSE & PARTNERS**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
2	Staphylococcus aureus / Staphylococcus aureus	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7927: 2008 (AOAC 987.09)
3	Clostridium perfringens / Clostridium perfringens	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	Dược Điển VN IV - phụ lục 13.6
4	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
5	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.007	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
6	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
7	Clostridium Botulinum (**) / Clostridium Botulinum (**)	Không phát hiện/ Not Detected	/g	-	TCVN 9049:2012 (AOAC 977.26)
8	Thiếc (Sn) / Tin (Sn)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.03	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013 AOAC 999.11)

TSL SCIENCE CO.,LTD
Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam
Telephone: (+84) 28.3810.4336 **Website:** http://tsl-net.com.vn

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No:* TSL1220300112-2

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
9	Methyl thủy ngân (**) / Methyl mercury (**)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.04	EU JRC method (JRC80259)
10	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314212815 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.*